

Số: 249/2022/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức
hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 23/2016/NĐ-CP ngày 05
tháng 4 năm 2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chính sách khuyến khích sử dụng hình
thức hỏa táng;*

*Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình
thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo số
298/BC-VHXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách khuyến
khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 -
2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Cơ quan, tổ chức, thân nhân, cá nhân trực tiếp đứng ra tổ chức mai táng theo hình thức hỏa táng cho người chết thuộc các đối tượng sau:

a) Người chết thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Người chết có hộ khẩu thường trú tại các huyện miền núi; các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo); người chết thuộc hộ cận nghèo, người đang hưởng chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng thuộc các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng, ven biển theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ chi phí hỏa táng với mức cụ thể cho từng đối tượng quy định như sau:

a) Hỗ trợ 4.500.000 đồng/người đối với đối tượng thuộc điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Hỗ trợ 3.000.000 đồng/người đối với đối tượng thuộc điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

Người được hưởng chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng thuộc nhiều đối tượng khác nhau thì được nhận một lần hỗ trợ và hưởng một mức hỗ trợ cao nhất theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí hỏa táng (theo mẫu).
- Giấy chứng tử của người được hỏa táng (bản sao hợp lệ).
- Hóa đơn thanh toán (bản chính) của cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Tài chính (trường hợp bản chính hóa đơn bị mất hoặc hư hỏng không thể sử dụng được thì phải nộp giấy xác nhận của cơ sở hỏa táng về việc đã hỏa táng và chi trả chi phí hỏa táng, ghi đầy đủ nội dung theo hóa đơn đã được thanh toán như người nộp tiền, người thu tiền, số tiền nộp, số biên lai, ngày nộp tiền...).

- Văn bản ủy quyền hoặc giấy giới thiệu theo quy định (áp dụng đối với các trường hợp thực hiện theo ủy quyền hoặc thông qua cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật).

b) Trình tự và cách thức thực hiện

- Đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý, thực hiện như sau:

+ Thân nhân thực hiện mai táng cho đối tượng làm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định gửi (trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng thường trú.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra tính chính xác của các thông tin đối tượng thụ hưởng, có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ kinh phí. Trường hợp xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc chưa đảm bảo theo quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trả lời và gửi trả hồ sơ cho đối tượng hoặc hướng dẫn đối tượng sửa đổi, bổ sung hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng hoặc phê duyệt (nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền). Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 01 (một) ngày làm việc có văn bản trả lại hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã (có hồ sơ kèm theo) để trả hồ sơ cho đối tượng hoặc hướng dẫn đối tượng sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cấp phát kinh phí hỗ trợ hỏa táng cho đối tượng được hưởng.

- Đối với các đối tượng do cơ quan, tổ chức thực hiện mai táng và kinh phí hỗ trợ hỏa táng giao cho các cơ quan, tổ chức đó quản lý thì các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn kinh phí được giao trong dự toán để thực hiện. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm lập và phê duyệt hồ sơ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Từ nguồn ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh hằng năm.

Điều 3. Thời gian thực hiện chính sách

Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng

MẪU TỜ KHAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 249/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI Đề nghị hỗ trợ chi phí hỏa táng

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHẾT ĐƯỢC HỎA TÁNG

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa):
2. Ngày/tháng/năm sinh (nếu có):/...../..... Giới tính: Dân tộc:
3. Hộ khẩu thường trú (nếu có):
4. Đã chết ngày.....tháng.....năm 20...(Giấy chứng tử số do UBND cấp xã cấp ngày.....tháng.....năm 20....).
5. Thời gian hỏa táng:
6. Địa điểm hỏa táng:
7. Thuộc đối tượng^[1]:
 - a) Người chết thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
 - b) Người chết có hộ khẩu thường trú tại các huyện miền núi; các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo); người chết thuộc hộ cận nghèo, người đang hưởng chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ thuộc các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng, ven biển.

II. THÔNG TIN CƠ QUAN/ĐỊA PHƯƠNG/HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN ĐỨNG RA HỎA TÁNG

1. Tổ chức đứng ra hỏa táng

- 1.1. Tên Bộ phận/Tổ chức^[2] đứng ra hỏa táng:
- 1.2. Địa chỉ:
- 1.3. Họ và tên người đại diện:
- 1.4. Chức vụ:

¹ Đánh dấu "X" vào ô tương ứng.

² Bộ phận/Tổ chức có thể là Ban Lễ tang của xã, thôn/bản/tổ dân phố; cơ quan, đơn vị.

1.5. Số tài khoản (nhận tiền hỗ trợ):

.....

2. Hộ gia đình, cá nhân đứng ra hỏa táng

2.1. Họ và tên (*Chủ hộ hoặc người đại diện*):.....

2.2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Giới tính:..... Dân tộc:

2.3. Giấy CMND số:....., Do..... Cấp ngày:

(hoặc Căn cước công dân).

2.4. Hộ khẩu thường trú:.....

2.5. Nơi thường trú:

2.6. Quan hệ với người chết:

2.7. Số tài khoản (nhận tiền hỗ trợ):

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng sự thật tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ chi phí hỏa táng theo quy định./.

....., ngày..... tháng.... năm 20.....

NGƯỜI KHAI³

(Ký, ghi rõ họ và tên)

³ Là người đại diện cho hộ có người chết được hỏa táng hoặc người đại diện Bộ phận/Tổ chức đứng ra hỏa táng.